

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 2134/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 26 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:
Tháp để chuông và trồng hoa, cây xanh tại Nghĩa trang Liệt sỹ Hàm Rồng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2556/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 4835/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 về việc phê duyệt Báo cáo KTKT và Kế hoạch LCNT xây dựng công trình Tháp để chuông và trồng hoa, cây xanh tại Nghĩa trang Liệt sỹ Hàm Rồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2770/SXD-HĐXD ngày 31/5/2017, kèm theo Tờ trình số 1228/TTr-SLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Tháp để chuông và trồng hoa, cây xanh tại Nghĩa trang Liệt sỹ Hàm Rồng, với các nội dung sau:

1. **Tên dự án:** Tháp để chuông và trồng hoa, cây xanh tại Nghĩa trang Liệt sỹ Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.

2. **Loại, cấp công trình:** Công trình văn hóa, cấp II.

3. **Chủ đầu tư:** Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. **Địa điểm xây dựng:** Tại Nghĩa trang Liệt sỹ Hàm Rồng, thành phố Thanh Hóa.

5. **Nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình:** Viện Quy hoạch - Kiến trúc Thanh Hóa.

6. **Quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu:**

6.1. Phá dỡ các hạng mục đã được đầu tư xây dựng theo hiện trạng gồm: Tháp đề chuông, bậc cấp từ tượng đài đi xuống khuôn viên khu vực tháp đề chuông, bồn hoa phía trước sân nhà quản trang và nhà tiếp khách.

- Tháp đề chuông: Công trình hiện trạng đã đầu tư xây dựng hoàn thiện theo nội dung được duyệt tại Quyết định số 4835/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa với quy mô như sau: Mặt bằng hình bát giác, hình thức kiến trúc 2 tầng 8 mái. Chiều cao công trình là 7,05m (tính từ cos mặt sân hoàn thiện đến cos đỉnh mái). Kết cấu móng đơn BTCT dưới cột kết hợp móng băng xây đá hộc; phần thân sử dụng hệ khung cột, dầm, mái kết cấu BTCT đổ tại chỗ. Nền lát đá xanh Thanh Hóa, mái lợp ngói mũi hài.

- Bậc cấp từ tượng đài đi xuống khuôn viên khu vực tháp đề chuông hiện trạng: Mặt bằng kích thước 9,6x1,8m cao 1,05m, bậc xây gạch tiêu chuẩn. Mặt bậc và cổ bậc lát đá xanh Thanh Hóa dày 25mm.

- Bồn hoa phía trước sân nhà quản trang và nhà tiếp khách: Bó via bằng đá xanh Thanh Hóa có kích thước 0,45x0,2m với tổng chiều dài khoảng 69m.

6.2. Xây mới tháp chuông và tháp trống (02 nhà).

Xây mới tháp chuông, tháp trống sát mép trong hồ sen, vị trí hai bên cầu đá với giải pháp thiết kế giống nhau, cụ thể:

a) Giải pháp kiến trúc: Công trình có quy mô 01 tầng, 02 tầng mái dốc, mặt bằng hình vuông kích thước 8,4x8,4m. Chiều cao công trình là 5,74m (tính từ cos 0.00 đến cos đỉnh mái). Cột 0,00 là cos nền tháp, cao hơn cột sân hoàn thiện là 0,6m. Nền lát đá kích thước 300x300mm, mái lợp ngói mũi hài. Lan can và trụ lan can sử dụng vật liệu đá hoàn thiện. Cửa mái thoáng con tiện gỗ tự nhiên. Bậc tam cấp xây gạch đặc, mặt bậc và cổ bậc ốp đá băm mặt.

b) Giải pháp kết cấu: Phần móng sử dụng giải pháp móng đơn BTCT mác 250#, gia cố bằng cọc tre; kết cấu nhà khung BTCT chịu lực. Cột, dầm, sàn BTCT đá 1x2 mác 250# đổ tại chỗ. Kích thước dầm điển hình 220x300mm, 220x500mm, 220x800mm. Tiết diện cột điển hình D220, D300. Sàn BTCT dày 150mm.

c) Giải pháp cấp điện: Nguồn điện cung cấp cho công trình lấy từ nguồn điện hiện có của dự án bằng cáp ngầm. Hệ thống dây dẫn điện trong công trình đi ngầm trong tường, trần và luồn trong ống nhựa.

6.3. Cải tạo mặt sân đoạn phá dỡ bó via đá bồn hoa: Lát lại bằng đá Thanh Hóa kích thước 500x500mm.

7. Tổng mức đầu tư: 6.181.553.000 đồng (Sáu tỷ, một trăm tám mươi một triệu năm trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Trong đó:

- | | |
|--------------------------|---------------------|
| - Chi phí xây dựng: | 4.897.563.000 đồng. |
| - Chi phí QLDA: | 125.944.987 đồng. |
| - Chi phí tư vấn ĐTXDCT: | 459.919.428 đồng. |
| - Chi phí khác: | 125.953.689 đồng. |

- Chi phí dự phòng: 572.171.710 đồng.
(Chi tiết tổng mức đầu tư có phụ lục kèm theo).

8. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh.

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

Điều 2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Chủ đầu tư) tổ chức thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng.

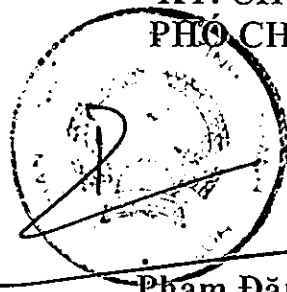
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (b/c);
- Lưu: VT, VXTuyNCC85

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền

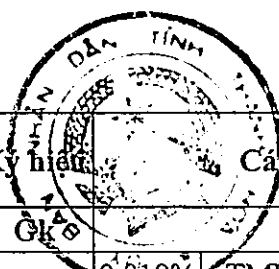
PHỤ LỤC
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

**Công trình: Tháp để chuông và trồng hoa, cây xanh
tại Nghĩa trang Liệt sỹ Hàm Rồng**

(Kèm theo Quyết định số: 2194/QĐ-UBND ngày 24/6/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: nghìn đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Tổng mức đầu tư điều chỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(7)= (5) + (6)
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd		4.897.563.000
	Phần đã được phê duyệt			
1	Tháp để chuông	Gxd1	Theo bảng tổng hợp chi phí được duyệt	152.545.287
2	Sân + bó vỉa	Gxd2	nt	113.296.975
3	Trồng cây xanh, bồn hoa	Gxd3	nt	3.091.804.193
	Phần bổ sung			
4	Tháp để chuông, tháp để trống (2 nhà)	Gxd4	Theo bảng tổng hợp chi phí XD	1.462.992.000
5	Phá dỡ tháp chuông cũ	Gxd5	Theo bảng tổng hợp chi phí XD	76.907.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlđa		125.944.987
1	Phần đã duyệt (QĐ 957)	Gqlđa1	2,524% x (Gxd1+Gxd2+Gxd3)	80.000.000
2	Phần bổ sung (QĐ 79)	Gqlđa2	3,282% x (Gxd4+Gxd5)	45.944.987
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv		459.919.428
1	Chi phí khảo sát xây dựng phần bổ sung		Quyết định số 706/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/3/2017 của Sở Lao động-TB và XH	40.201.000
2	Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật phần đã duyệt (QĐ 957)		3,584% x (Gxd1+Gxd2+Gxd3)	124.400.000
3	Chi phí thẩm tra TKBVTC và DT phần đã duyệt (QĐ 957)		0,325% x (Gxd1+Gxd2+Gxd3)	11.300.000
4	Chi phí thiết kế bản vẽ thi công và dự toán phần bổ sung (QĐ 79)		6,14% x (Gxd4+Gxd5)	94.549.799
5	Chi phí thẩm tra thiết kế phần bổ sung (QĐ 79)		0,258% x (Gxd4+Gxd5)	3.972.939
6	Chi phí thẩm tra dự toán phần bổ sung (QĐ 79)		0,250% x (Gxd4+Gxd5)	3.849.748
7	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng phần đã duyệt (QĐ 957)		0,200% x (Gxd1+Gxd2+Gxd3)	6.900.000
8	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng phần bổ sung (QĐ 79)		0,432% x (Gxd4+Gxd5)	6.652.364
9	Chi phí giám sát thi công xây dựng phần đã duyệt (QĐ 957)		2,628% x (Gxd1+Gxd2+Gxd3)	91.200.000
10	Chi phí giám sát thi công xây dựng phần bổ sung (QĐ 79)		3,285% x (Gxd4+Gxd5)	50.585.682
11	Chi phí giám sát đánh giá dự án đầu tư		20,00% x Gqlđa	26.207.897



STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Tổng mức đầu tư điều chỉnh
IV	CHI PHÍ KHÁC	Gk		125.953.689
1	Chi phí thẩm định báo cáo KTKT		0,019% x TMDT	1.193.279
2	Chi phí hạng mục chung		3,500% x (Gxd4+Gxd5)	53.896.465
3	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước		Tạm tính	30.000.000
4	Chi phí thẩm định HSMT và KQ lựa chọn nhà thầu			5.500.000
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán phần đã duyệt (TT 19/2011/TT-BTC)		0,380% x TMDT	15.700.000
6	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán phần bổ sung (TT 09/2016/TT-BTC)		0,950% x TMDT	19.663.946
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp		
	Chi phí dự phòng		10,00% x (Gxd+Gqlđ+Gtv+Gk)	572.171.710
	TỔNG CỘNG		(Gxd+Gqlđ+Gtv+Gk+Gdp)	6.181.552.814
	TỔNG MỨC ĐẦU TƯ (LÀM TRÒN)			6.181.553.000